

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 16 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2025/HNGĐ-ST
Ngày 30-7-2025
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 16, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Lực;

Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Việt Hà - Thư ký Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 128/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 158/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 85/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lương Văn L, sinh năm 1975. Thường trú: xóm A, thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xóm A, thôn C, xã H, thành phố Hải Phòng). Tạm trú: số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1979. Thường trú: xóm A, thôn C, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là xóm A, thôn C, xã H, Thành phố Hải Phòng). Tạm trú: số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2025, lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn ông Lương Văn L trình bày:

Ông Lương Văn L và bà Nguyễn Thị V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 1997 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương theo

Giấy chứng nhận kết hôn số 007/1997 ngày 26/8/1997. Thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi, không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau, ông L phát hiện bà V có mối quan hệ với người đàn ông khác, ông L đã nhiều lần đọc được tin nhắn thể tình cảm giữa bà V với người đàn ông khác. Ông L đã nhiều lần tha thứ, yêu cầu bà V chấm dứt nhưng bà V vẫn không thay đổi. Ông L đã cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả; hai bên gia đình không có ý kiến, để hai vợ chồng tự quyết định. Quá trình kết hôn vợ chồng có một con chung là Lương Thị Y, sinh ngày 29/8/1998 nay cháu đã thành niên và cháu Lương Ngọc T, sinh ngày 22/02/2017 (cháu T là con nuôi do ông L nhận nuôi năm 2017 do cháu bị bỏ rơi). Hiện nay, ông L làm lái xe và thầu xây dựng thu nhập khoảng 15.000.000 đồng/tháng, thu nhập của ông L đủ điều kiện để nuôi cháu T phát triển bình thường. Từ khi nhận nuôi cháu T thì ông L coi cháu T như con ruột, hiện nay cháu đang học lớp 2 - trường tiểu học T1. Nay, ông L không còn tình cảm gì đối với bà V, hai vợ chồng không còn quan hệ vợ chồng, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Văn L yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị V.

2. Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Lương Văn L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lương Ngọc T sinh ngày 22/02/2017. Ông Lương Văn L không yêu cầu bà Nguyễn Thị V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình tiến hành tố tụng, Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn bà Nguyễn Thị V nhưng bà V vẫn vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật tố tụng, đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định; không kiến nghị khắc phục, bổ sung các thủ tục tố tụng. Quan hệ pháp luật là tranh chấp ly hôn, nuôi con. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa nhận thấy mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa ông Lương Văn L và bà Nguyễn Thị V là trầm trọng, không hàn gắn đoàn tụ được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lương Văn L. Về con chung: đề nghị giao con chung cháu Lương Ngọc T, sinh ngày 22/02/2017 cho ông Lương Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của ông Lương Văn L không yêu cầu bà Nguyễn Thị V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lương Ngọc T. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Lương Văn L khởi kiện tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn bà Nguyễn Thị V hiện nay có đăng ký tạm trú tại địa chỉ: số C, khu phố T, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh; quan hệ pháp luật là “tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lương Văn L vắng mặt và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị V vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn ông Lương Văn L với bị đơn bà Nguyễn Thị V tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương (nay là Ủy ban nhân dân xã H, Thành phố Hải Phòng) theo Giấy chứng nhận kết hôn số 007/1997 ngày 26/8/1997 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của ông L trong thời gian chung sống giữa ông L và bà V thời gian đầu hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, sau đó bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra tranh cãi không thể nói chuyện và chia sẻ với nhau, ông L phát hiện bà V có mối quan hệ với người đàn ông khác, ông L đã nhiều lần đọc được tin nhắn thể tình cảm giữa bà V với người đàn ông khác. Ông L đã nhiều lần tha thứ, yêu cầu bà V chấm dứt nhưng bà V vẫn không thay đổi. Ông L đã cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không có kết quả; hai bên gia đình không có ý kiến, để hai vợ chồng tự quyết định. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập bị đơn bà Nguyễn Thị V tham gia tố tụng nhưng bà V không văn bản trình bày ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa ông L và bà V là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, ông L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà V là có căn cứ chấp nhận.

[5] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Lương Thị Y, sinh ngày 29/8/1998 và cháu Lương Ngọc T, sinh ngày 22/02/2017. Cháu Lương Thị Y, sinh ngày 29/8/1998 đã trưởng thành nên ông L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét thấy, hiện nay cháu T đang sống chung với ông L, ông L có việc làm, thu nhập ổn định đảm bảo đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu T phát triển bình thường. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu T cho ông L

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Ghi nhận sự tự nguyện của ông L về việc không yêu cầu bà V phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chấp nhận đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Văn L đối với bà Nguyễn Thị V về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lương Văn L được ly hôn với bà Nguyễn Thị V (Giấy chứng nhận kết hôn số 007/1997 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương; nay là Ủy ban nhân dân xã H, thành phố Hải Phòng cấp ngày 26/8/1997).

- Về con chung: Giao con chung Lương Ngọc T, sinh ngày 22/02/2017 cho ông Lương Văn L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lương Văn L không yêu cầu bà Nguyễn Thị V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Lương Ngọc T.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Lương Văn L phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ 300.000 đồng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007975 ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (nay là Phòng Thi hành án Dân sự Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 16, TP HCM;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hà Bắc, thành phố Hải Phòng;
- Lưu: Văn phòng, Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Phạm Văn Tuyên**